

## Biểu Lãi Suất sản phẩm cho vay hạn mức qua kênh đối tác FUNDIIN

Hiệu lực từ 21/10/2025 (Sửa đổi lần 1)

### 1. Lãi suất cho vay:

| Lựa chọn lãi suất (*) | Lãi suất theo dư nợ giảm dần/ năm      | Lãi suất cố định/ tháng |       |       |       |       |
|-----------------------|----------------------------------------|-------------------------|-------|-------|-------|-------|
|                       | áp dụng cho các kỳ hạn vay: 2,3,6,9,12 | 2                       | 3     | 6     | 9     | 12    |
| 1                     | 9.90%                                  | 0.63%                   | 0.56% | 0.49% | 0.47% | 0.46% |
| 2                     | 19.90%                                 | 1.26%                   | 1.13% | 0.99% | 0.95% | 0.92% |
| 3                     | 29.90%                                 | 1.90%                   | 1.70% | 1.50% | 1.45% | 1.40% |
| 4(**)                 | 39.90%                                 | 2.54%                   | 2.21% | 2.00% | 1.90% | 1.90% |
| 5                     | 49.90%                                 | 3.18%                   | 2.80% | 2.50% | 2.41% | 2.39% |
| 6                     | 59.90%                                 | 3.83%                   | 3.40% | 3.00% | 2.91% | 2.89% |

(\*) Tùy theo ngành hàng của Đơn vị mua bán mà Khách Hàng được áp dụng Lựa chọn lãi suất tương ứng.

(\*\*) Miễn lãi đối với trường hợp sau:

- Khi KH thực hiện mua hàng tại danh sách các đơn vị bán hàng được chấp thuận
- Trường hợp Khách Hàng quá hạn theo lịch thanh toán, Khách Hàng bị áp dụng lãi suất quá hạn được tính theo Lựa chọn 4

**2. Lãi suất quá hạn:** áp dụng trên dư nợ gốc bị quá hạn từ thời điểm chuyển nợ quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn tương ứng với thời gian chậm trả.

#### Ghi chú:

- Lãi suất cho vay tính trên mỗi Khoản Vay và được tính trên dư nợ gốc giảm dần trên cơ sở một năm (01) năm (Dương lịch) có 365 ngày
- Lãi suất cố định/ tháng là mức lãi suất được quy đổi tương ứng theo Lãi suất theo dư nợ giảm dần/ năm và được hiển thị trên nền tảng FUNDIIN

**3. Phí khác:**

Theo yêu cầu của Khách Hàng liên quan đến Khoản Vay, chi tiết:

| Tên Phí                                                             | Chi tiết                                                                                                                                                                         |
|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dịch vụ khác liên quan đến Tài Khoản Thanh Toán mở kèm Sản phẩm Vay | <ul style="list-style-type: none"><li>- 5% * Dư nợ gốc hiện tại của Khoản Vay yêu cầu đóng trước hạn</li><li>- Tối thiểu 300.000 VND/ Khoản Vay yêu cầu đóng trước hạn</li></ul> |